TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 4 - 2021
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Diệu Hiền

Ông Phùng Hiếu Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 12 năm 2020; ngày 04 tháng 01, ngày 19 tháng 3 và ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1980
Địa chỉ: H, Khóm B, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1990
Địa chỉ: H, Khóm B, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Anh T có đơn xin vắng mặt, chị Y vắng mặt không có lý do (chị Y đã mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày**:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành T và chị Hoàng Thị Y tìm hiểu nhau khoảng 03 năm thì tiến tới hôn nhân chung sống vợ chồng vào năm 2010, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2010 tại UBND Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, chị Y chuyển hộ khẩu về bên nhà cha mẹ của anh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T là tài xế lái xe thường đi xa nên ít có thời gian quan tâm chăm sóc vợ, con. Từ đó làm cho tình cảm giữa vợ chồng ngày càng xa cách. Ngoài ra, giữa chị Y và mẹ anh T cũng không hợp nhau, mẹ chồng nàng dâu thường xuyên cãi vã. Đến năm 2015 anh T bị tai nạn giao thông nằm viện thì chị Y dẫn con gái bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức. Anh T đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm chị Y nhưng đến nay cũng không có tin tức gì của chị Y. Ngày 12/6/2019 anh T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Y mất tích. Ngày 27/02/2020 Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã có quyết định số 01/2020/QĐST-VDS tuyên bố chị Y mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố chị Y mất tích đến nay chị Y cũng không có trở về địa phương.

Nay anh T nhận thấy không còn tình cảm với chị Y, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên anh T yêu cầu ly hôn chị Y.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống với chị Y có 02 con chung tên N, sinh ngày 05/8/2011, hiện đang sống với anh T và Nguyễn Thảo I, sinh ngày 24/10/2013, hiện đang sống với chị Y. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con tên N, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên Nguyễn Thảo I anh T đồng ý để chị Y nuôi dưỡng, anh T không có yêu cầu gì đối với cháu I.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Bị đơn chị Hoàng Thị Y đã mất tích, không có văn bản trình bày ý kiến.**

***** Tại văn bản trình bày ý kiến, con của anh T và chị Y là cháu Nguyễn T Thịnh trình bày: Khi cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn được sống với cha là anh T.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự (nguyên đơn) đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nhận yêu cầu của anh T về việc xin ly hôn chị Y, cho anh T ly hôn chị Y. Về con chung giao con cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con tên N. Anh T không yêu cầu cấp

dưỡng nên không xem xét. Đối với con tên I không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Khóm 3, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Năm 2019, anh T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Y mất tích để anh T bổ sung tài liệu chứng cứ khởi kiện xin ly hôn chị Y. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã đăng tin thông báo tìm kiếm chị Y trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì về chị Y. Ngày 27/02/2020, Tòa án đã có Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS về việc tuyên bố chị Hoàng Thị Y mất tích. Quyết định tuyên bố chị Y mất tích đã có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 01/10/2020, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của anh T về việc xin ly hôn chị Y. Quá trình thụ lý, hòa giải và thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Y vẫn vắng mặt không lý do. Qua xác minh, thu thập chứng cứ, kết quả vẫn không có tin tức về việc chị Y ở đâu, làm gì.

Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng chị Y vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử vụ án đã được thực hiện đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn anh Nguyễn Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Xét thấy trường hợp vắng mặt của anh T không thuộc trường hợp phải đình chỉ vụ án. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh T và chị Y chung sống vợ chồng từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2010 tại UBND Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Y được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh T trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T thường xuyên đi làm xa không có thời gian quan tâm chăm sóc vợ con, ở nhà thì mâu thuẫn giữa mẹ chồng

nàng dâu ngày càng gay gắt nên từ năm 2015 chị Y dẫn theo con gái bỏ nhà đi cho đi đến nay không có liên lạc gì với gia đình. Anh T cũng đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm chị Y nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay anh T nhận thấy tình cảm đối với chị Y không còn, vợ chồng không thể hàn gắn trở lại tiếp tục chung sống, anh T yêu cầu ly hôn chị Y.

Tại Khoản 1, 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ chồng của người của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn"

Xét thấy: Hôn nhân giữa anh T và chị Y đã phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng không có sự chia sẽ, thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị Y bỏ nhà ra đi từ năm 2015 đến nay không có tin tức và cũng không liên lạc về nhà hỏi thăm gia đình. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Y đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh T yêu cầu ly hôn chị Y là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống với chị Y có 02 con chung tên N, sinh ngày 05/8/2011, hiện đang sống với anh T và Nguyễn Thảo I, sinh ngày 24/10/2013, hiện đi theo chị Y. Xét thấy, từ khi chị Y bỏ nhà ra đi cho đến nay, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Hiện nay, cháu N cũng đang sống ổn định với anh T, được anh T và gia đình anh T thương yêu, quan tâm, chăm sóc. Do đó, việc anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu N, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Phía chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với con tên Nguyễn Thảo I, sinh ngày 24/10/2013. Theo anh T trình bày từ khi chị Y bỏ nhà đi thì dẫn theo cháu I đi cùng cho đến nay. Trong vụ án này anh T không có yêu cầu gì đối với cháu I nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử :

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành T. Cho anh Nguyễn Thành T và chị Hoàng Thị Y ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Thành T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên N, sinh ngày 05/8/2011 sau ly hôn, hiện con đang sống với anh T.

Anh Nguyễn Thành T không yêu cầu chị Hoàng Thị Y cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Chị Hoàng Thị Y có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Đối với con tên I, sinh ngày 24/10/2013, Tòa án không xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành T nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, anh T đã nộp ngày 05/10/2020 theo biên lai thu số 0008362 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn

Nơi nhận:
- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TP Sa Đéc;
- THA Dân sự TP Sa Đéc;
- UBND Phường 1, TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu h/s.